

Số: 24/2022/QĐST-DS

Hoàng Hóa, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải đôi thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 20 tháng 3 năm 2022, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc “Hợp đồng tín dụng” giữa:

- **Người khởi kiện:** Quỹ tín dụng nhân dân H. Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: thôn H V 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- **Người bị kiện:** Ông Lê Ngọc Ng, sinh năm 1972

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số 22/2022/CNKQHGT ngày 20/3/2022.

XÉT THẤY

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- **Nguyên đơn:** Quỹ tín dụng nhân dân H Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn L – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: thôn H V 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc Ng, sinh năm 1972

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1973

Đều địa chỉ: thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- **2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh còn nợ Quỹ tín dụng nhân H Đ số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng).

- Về nợ lãi: Tính đến ngày 15/3/2022 ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh còn nợ Quỹ tín dụng nhân H Đ số tiền 39.715.000đ (ba mươi chín triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền cả gốc và lãi là: $150.000.000 + 39.715.000 = 189.715.000\text{đ}$ (một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng)

- Về phương thức trả nợ như sau:

Các bên đương sự thống nhất: Kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh phải trả đủ số tiền 189.715.000đ (một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm mười lăm nghìn đồng) cho Quỹ tín dụng nhân H Đ.

Kể từ ngày 16/3/2022, ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh còn phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa Thanh toán theo mức lãi xuất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 47/HĐTD ngày 16/4/2019 cho đến khi ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Quỹ tín dụng nhân H Đ.

3. Về biện pháp bảo đảm cho khoản vay:

Trường hợp ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ Thanh toán nợ cho Quỹ tín dụng nhân H Đ thì Quỹ tín dụng nhân H Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 49A/HĐTC ngày 23/3/2015 giữa ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh với Quỹ tín dụng nhân H Đ để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/3/2022 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 378B, tờ bản đồ số 01 Bản đồ địa chính xã H, tại thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa:

Diện tích 276,4m² trong đó đất ở tại nông thôn là 136,4m², đất trồng cây lâu năm là 140m² có các từ cận: Phía Đông giáp hộ ông Lê Khắc D có chiều dài là 20,4m; Phía Tây giáp hộ bà Nguyễn Thị Ng có chiều dài là 25,4m; Phía Nam giáp đất hộ ông Lê Ngọc Ng

có chiều dài là 14,6m; Phía bắc giáp đất sản xuất nông nghiệp có chiều dài 11,2m và tài sản trên đất là xưởng mộc lợp Bloximang có diện tích xây dựng là 50,4m².

Trong trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm mà ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh vẫn chưa trả hết số nợ cho Quỹ tín dụng nhân H Đ thì ông Lê Ngọc Ng và bà Lê Thị Kh vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH 14 ngày 16/6/2020 của Quốc Hội.

Các bên đương sự không phải chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

6. Các bên đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

7. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lường Thị Hoa

tính đến ngày 27/8/2021, Tổng cộng là: **755.468.836 đồng** (Bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó phần nợ gốc là **192.901.357 đồng**; nợ lãi là **562.567.497 đồng**

Tổng cộng là: **755.468.836 đồng** (Bảy trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn, tám trăm ba mươi sáu đồng) trong đó phần nợ gốc là **192.901.357 đồng**; nợ lãi là **562.567.497 đồng**

Kể từ ngày 28/8/2021, Công ty Thành Đạt còn phải tiếp tục trả số tiền nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa Thanh toán theo mức lãi xuất thỏa thuận trong Hợp đồng 01/2019-HĐCVHM/NHCT420-THÀNH ĐẠT ngày 19/9/2019 và Hợp đồng cho vay từng lần số 17882507/2017-HĐCVTL/NHCT420-CTY THÀNH ĐẠT ngày 01/8/2017 cho đến khi Công ty Thành Đạt Thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa.

3. Về biện pháp bảo đảm cho khoản vay:

Trường hợp Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Thành Đạt không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ Thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản của Công Ty Thành Đạt theo Hợp đồng thế chấp động sản số **17883107-2/HĐBD** ký ngày 01/8/2017 giữa Ngân hàng và Công ty Thành Đạt; Hợp đồng thế chấp động sản số **17883107-1/HĐBD** ký ngày 01/8/2017 giữa Ngân hàng và Công ty Thành Đạt để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm mà Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Thành Đạt vẫn chưa trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa thì Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Thành Đạt vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ còn lại theo các Hợp đồng cấp tín dụng đã ký.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại tổng hợp Thành Đạt phải chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 17.109.000đ. (Mười bảy triệu một trăm linh chín nghìn đồng)